

ÔN TẬP TOÁN TUẦN 1 – LỚP 4

Phần I: Chọn đáp án đúng.

Bài 1. Dòng nào sau đây chưa đúng?

- a. Số 10010 đọc là mười nghìn không trăm mười.
- b. Số gồm 9 nghìn, 8 trăm và 19 chục viết là 9990.
- c. Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là: 98765
- d. Số bé nhất có 4 chữ số khác nhau là: 1234

Bài 2: Giá trị của biểu thức $67940 - 23736 : 2$ là:

- A. 22102 B. 55622 C. 56072 D. 22104

Bài 3: $X : 4 = 2784$ (dư 2) Vậy X là:

- A. 5568 B. 10990 C. 11138 D. 11990

Bài 4 : Tổng của số nhỏ nhất có 5 chữ số và số chẵn lớn nhất có 4 chữ số là?

- A. 19876 B. 19999 C. 19998 D. 29990

Bài 5 : Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu mét đường? (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)

- A. 720m B. 640m C. 800m D. 540m

Bài 6 : Biểu thức nào sau đây có kết quả đúng?

- a. $18 \times 8 < 18 \times 7 + 18$
- b. $32 \times 4 = 32 + 32 + 32$
- c. $45 \times 5 + 40 > 45 \times 6$
- d. $15 \times (12 : 2 - 6) + 100 = 100$

Phần II : Điền số hoặc dấu thích hợp vào chỗ chấm:

Bài 7 : Từ bốn chữ số 0, 4, 5, 7, viết được bao nhiêu số có ba chữ số sao cho mỗi số có ba chữ số khác nhau? số

Bài 8 : Một cửa hàng có 6845 quyển vở. Buổi sáng bán $\frac{1}{5}$ số vở và ít hơn buổi chiều 937 quyển. Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu quyển vở?

Bài 9 : So sánh x và y, biết:

$$40 + 64 : x = 48$$

$$5 \times 67 - y = 378 : 3$$

$$x \dots\dots\dots y$$

Bài 10: Người ta chia đều 45kg gạo vào 9 túi. Hỏi nếu có 1 tạ 35kg gạo thì cần bao nhiêu túi như thế?

GV: Lê Thanh Hương - HD